

Số: 338 /KH-SNN

Hung Yên, ngày 20 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 30/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về Thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung của Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 709/QĐ-TTg; Kế hoạch số 278-KH/TU nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phòng, ban, đơn vị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X.

b) Xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể để phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW; Quyết định số 709/QĐ-TTg và Kế hoạch số 278-KH/TU.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg; Kế hoạch số 278-KH/TU phải gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ Sáu khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch số 252-KH/TU ngày 27/12/2023 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ Tám khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg; Kế hoạch số 278-KH/TU và Kết luận số 69-KL/TW gắn với việc đánh giá kết quả công tác hàng tháng, hằng năm và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyên biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành nông nghiệp, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp đến năm 2030 và thành phố trực thuộc Trung ương đến năm 2037.

b) Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực của ngành nông nghiệp, của tỉnh và quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển tỉnh nhanh và bền vững.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 15/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 gắn với việc thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị

quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 252-KH/TU ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW.

- Thường xuyên rà soát các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến ngành nông nghiệp, tham mưu cấp có thẩm quyền đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ. Tiếp tục tham mưu đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước được giao và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh và trong hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Các phòng, ban, đơn vị trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Tập trung tham mưu triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, chuyển đổi số phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và bảo vệ môi trường sinh thái.

(Chi tiết danh mục các Đề án, dự án nhiệm vụ như Phụ lục kèm theo)

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Các phòng, ban, đơn vị trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 và Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm phát triển kinh tế, thương mại, thu hút FDI quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, tận dụng hiệu quả xu hướng chuyển dịch các chuỗi cung ứng toàn cầu, các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành nông nghiệp. Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài tại Hưng Yên, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoặc có hoạt động nghiên cứu và phát triển ở tỉnh Hưng Yên, gắn với chính sách chung về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung của Kế hoạch này, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả; định kỳ hàng năm báo cáo Sở (qua Văn phòng Sở tổng hợp) kết quả thực hiện Kế hoạch này trước ngày 15/11 hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, đơn vị báo cáo Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và CN tỉnh Hưng Yên (để t/d);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.



KT. GIÁM ĐỐC
 Phó Giám đốc
 Thời gian ký: 20/09/2024 16:10:01

Nguyễn Văn Tráng

Phụ lục
Danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày tháng năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên đề án, dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030	Các phòng, ban, đơn vị	Phòng Kế hoạch – Tài chính – Thông tin nông nghiệp	2026-2030
2	Đề án phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi Vietgahp đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030;	Phòng Chăn nuôi	Các phòng, ban, đơn vị	2020-2025
3	Đề án phát triển chăn nuôi tuân thủ Luật Chăn nuôi, phát triển theo hướng chăn nuôi tập trung, kinh tế tuần hoàn, hướng hữu cơ và quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tập trung giai đoạn 2023-2030, định hướng đến năm 2040	Phòng Chăn nuôi	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2023-2030
4	Các Chương trình: quản lý giống vật nuôi; quản lý điều kiện chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi.	Phòng Chăn nuôi	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Đề án phát triển thủy sản ứng dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030	Phòng Thủy sản	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2026-2030
6	Các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGap, global gap, hữu cơ); ứng dụng tiến bộ	Phòng Trồng trọt	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2024-2030

STT	Tên đề án, dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	khoa học kỹ thuật (giống, phân bón, công nghệ cao, cơ giới hóa...); hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp và các chính sách khác trong sản xuất trồng trọt			
7	Khảo nghiệm, trình diễn nhằm lựa chọn ra giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng bổ sung vào cơ cấu mùa vụ của tỉnh, phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng tỉnh Hưng Yên	Phòng Trồng trọt	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	
8	Nghiên cứu, chọn tạo các giống lúa mới cho năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu để bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh.	Phòng Trồng trọt	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	
9	Đề án phát triển nông nghiệp hiệu quả cao, bền vững, sinh thái theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp 4.0, hữu cơ, tuần hoàn gắn với xây dựng nông thôn mới hiện đại, nông dân văn minh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030	Phòng Kế hoạch – Tài chính – Thông tin nông nghiệp	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2024-2030
10	Đề án tăng cường các hoạt động kết nối, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, thế mạnh, các sản phẩm OCOP gắn với liên kết vùng đồng bằng sông Hồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030	Phòng Kế hoạch – Tài chính – Thông tin nông nghiệp	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2026-2030

STT	Tên đề án, dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	Các phòng, ban, đơn vị	Phòng Kế hoạch – Tài chính – Thông tin nông nghiệp	2024-2030
12	Khuyến khích quản lý sản xuất xuất thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp đảm bảo an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2024-2030
13	Đề án hỗ trợ phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn (Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, làng nghề, chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP,...)	Chi cục Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2023-2030
14	Dự án đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) gắn với sản xuất hữu cơ trên một số cây trồng chủ lực của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025	Chi cục Bảo vệ thực vật	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	2022-2025